

Số: 535 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp kiểm soát nghề cá
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quy chế phối hợp hoạt động số 699/QCPH-CSGT-TCTS ngày 24/02/2017 giữa Cục Cảnh sát giao thông và Tổng cục Thủy sản về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trong lĩnh vực thủy sản trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 18/QCPH-TCTS-BTLBP ngày 03/9/2018 giữa Tổng cục Thủy sản và Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng về việc phối hợp trong bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên biển, đảo; quản lý hoạt động nghề cá, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các lĩnh vực khác thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của hai bên;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Tài liệu hướng dẫn xây dựng



Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu;

Căn Cứ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 299/SNN-TS ngày 05/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố; Giám đốc Công an thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND TP;
- Tổng cục Thủy sản;
- Các Sở: NN&PTNT, NV, TT&TT;
- Bộ chỉ huy BDBP HP;
- UBND các quận huyện;
- Công an thành phố;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, NCKTGS;
- Công TTĐT TP;
- CV: TL, NN;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thọ

QUY CHẾ

Phối hợp kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng
*Ban hành theo Quyết định số: 535/QĐ-UBND, ngày 22/02/2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các đơn vị có liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các đơn vị có liên quan.

Điều 3. Mục đích phối hợp

Nhằm đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ phối hợp giữa các cơ quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tập trung, thống nhất sự chỉ huy, chỉ đạo, điều hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị.
2. Kịp thời, thiết thực, hiệu quả đảm bảo sự bình đẳng, đoàn kết, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Có trách nhiệm bảo vệ, giữ bí mật về lực lượng, phương tiện, tài sản được giao, biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị phối hợp.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Trao đổi, thông báo tình hình

Các cơ quan, đơn vị phối hợp thường xuyên trao đổi, thông báo tình hình liên quan đến các lĩnh vực quản lý hoạt động nghề cá, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu

vực vùng biển thành phố Hải Phòng. Nội dung trao đổi, thông báo tình hình bao gồm:

1. Thông tin, phương tiện nghề cá và ngư dân:

a) Thông tin tàu cá và ngư dân Hải Phòng khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, kết quả điều tra, xác minh, xử lý các vụ việc tàu cá và ngư dân Hải Phòng vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ, xử lý.

b) Thông tin tàu cá và ngư dân Hải Phòng khai thác hải sản trong vùng biển Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, ngăn cản, đập phá, tịch thu trái phép tài sản, phạt tù, phạt tiền.

c) Hoạt động tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền vùng biển Việt Nam khai thác hải sản, neo đậu; việc bắt giữ, xử lý đối tượng này của các lực lượng chức năng.

2. Hoạt động của các loại phương tiện khai thác, nuôi trồng hải sản và ngư dân Việt Nam trên các vùng biển; tàu cá hoạt động ra, vào các cửa sông, cửa lạch, cảng cá, bến cá phải chấp hành việc kiểm tra, kiểm soát của lực lượng chức năng.

3. Tình hình hoạt động của người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới biển trong lĩnh vực khai thác, dịch vụ, chế biến, nuôi trồng thủy sản và việc chấp hành các quy định của pháp luật trong thời gian hoạt động tại Việt Nam và hợp tác nghề cá với nước ngoài của tàu cá Việt Nam.

4. Công tác thống kê, đăng ký, đăng kiểm tàu cá, cấp phép khai thác; quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; quy định về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá. Sự cố, tai nạn và kết quả tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người, phương tiện hoạt động nghề cá trên biển.

5. Khu vực hạn chế hoặc khu vực cấm hoạt động nghề cá, khai thác nguồn lợi thủy sản.

6. Tình hình chấp hành việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, ngư cụ cấm để khai thác thủy sản; vi phạm khu vực cấm khai thác có thời hạn.

7. Tình hình hoạt động của tội phạm, vi phạm pháp luật có liên quan; đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống khai thác mang tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản, mua bán, vận chuyển động vật thủy sản nằm trong danh mục cấm.

8. Thường xuyên trao đổi tình hình đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về thủy sản và văn bản pháp luật liên quan khác.

Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân hoạt động thủy sản

Hàng năm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị lập kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các cá nhân và tổ

chức hoạt động thủy sản trình cơ quan chủ quản xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản năm 2017 và Quy định chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (Chống khai thác IUU).

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến quy định về an ninh, trật tự, biên giới, chủ quyền Biển đảo, quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động khai thác thủy sản.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho ngư dân và doanh nghiệp chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về chống khai thác IUU.

Điều 7. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì, ban hành quy chế làm việc và tổ chức hoạt động Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá.

Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá tổ chức thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với tàu cá cập bến, lên cá, xuất bến tại cảng, làm việc 24/24 giờ.

1. Kiểm tra, kiểm soát tại các cảng cá

a) Kiểm tra tàu cá rời cảng

- Thành phần tham gia: Cán bộ Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá, bến cá thực hiện theo quy chế/kế hoạch làm việc giữa các bên liên quan.

- Nhiệm vụ của Ban quản lý Cảng cá (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Tiếp nhận thông tin thông báo của tàu cá, kiểm tra tình trạng đăng ký của tàu cá tại cảng, hồ sơ các chuyến biển, thu sổ nhật ký khai thác thủy sản của tàu cá cập cảng lên cá.

- Nhiệm vụ của Thanh tra Sở, Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn):

+ Kiểm tra hồ sơ tàu cá gồm: Sổ nhật ký; Giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản (*ngư trường, vùng biển khai thác, đối tượng khai thác..*); Chứng nhận thuyền trưởng, máy trưởng; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá,...

+ Kiểm tra thực tế: Kiểm tra các trang thiết bị đảm bảo an toàn, hàng hải: Đèn, phao áo cứu sinh, thông tin liên lạc, thiết bị giám sát hành trình; ngư lưới cụ; kiểm tra tình trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình (*thiết bị*

giám sát hành trình tàu cá; thiết bị đầu cuối dự án Movimar); kiểm tra đánh dấu tàu cá.

+ Khi đáp ứng đầy đủ các quy định, xác nhận vào Biên bản kiểm tra tàu cá cập bến.

- Nhiệm vụ Trạm Kiểm soát biên phòng (Đồn Biên phòng): Kiểm tra, kiểm soát giấy tờ của người và phương tiện; thực hiện đúng quy trình công tác kiểm soát biên phòng theo quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP.

Lưu ý: Trường hợp tàu cá và thuyền viên không đảm bảo các yêu cầu, điều kiện theo quy định thì không cho tàu cá được rời bến.

b) Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu cá cập cảng

- Thành phần tham gia: Cán bộ Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá, bến cá thực hiện theo quy chế làm việc và quy chế phối hợp giữa các bên liên quan.

- Nhiệm vụ của Ban quản lý cảng cá (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Tiếp nhận thông tin thông báo của tàu cá khi cập cảng, lên cá, thu nhật ký khai thác, kiểm tra các thông tin ghi trong sổ nhật ký khai thác, điều kiện đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường đối với tàu cập bến, lên cá. Thực hiện việc xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác đủ điều kiện chế biến xuất khẩu vào thị trường Châu Âu và thị trường các nước.

- Nhiệm vụ Thanh tra Sở, Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

+ Kiểm tra sổ nhật ký khai thác, kiểm tra các thông tin ghi trong sổ nhật ký với sản lượng khai thác lên cảng; kiểm tra thành phần loài theo quy định, kích cỡ thủy sản được phép khai thác,...; kiểm tra ngư cụ, trang thiết bị đảm bảo an toàn hàng hải, thông tin liên lạc; giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản, bằng/chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá; tình trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình (nếu có),...

+ Khi đáp ứng đầy đủ các quy định, xác nhận vào Biên bản kiểm tra tàu cá cập bến.

- Nhiệm vụ Trạm Kiểm soát biên phòng (Đồn Biên phòng): Kiểm tra, kiểm soát giấy tờ của người và phương tiện; thực hiện đúng quy trình công tác kiểm soát biên phòng theo quy định tại Nghị định 71/2015/NĐ-CP.

- Trường hợp có nghi vấn hoặc phát hiện tàu cá khai thác IUU thì cán bộ Văn phòng đại diện sử dụng dữ liệu thông tin từ Hệ thống thông tin giám sát hoạt động tàu cá (*Thiết bị giám sát hành trình tàu cá; Movimar, phần mềm FishBase*); thông tin từ cơ quan Công an, Biên phòng để kiểm tra, xác minh. 

- Khi phát hiện tàu cá/chủ tàu vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật về thủy sản, tiến hành lập biên bản giao các cơ quan chức năng tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

c) Nhiệm vụ Cảnh sát đường thủy; Công an quận, huyện (Công an thành phố): Phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các Cảng cá, khu neo đậu tránh trú tàu thuyền trên địa bàn thành phố.

3. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên biển

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với Bộ đội Biên phòng thành phố và các lực lượng có liên quan tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ pháp luật của người, phương tiện trong hoạt động thủy sản và các hoạt động khác trên vùng biển tỉnh, xử lý vi phạm pháp luật trên biển.

Người, phương tiện của lực lượng tham gia phối hợp tuần tra, kiểm soát phải chấp hành đúng quy định liên quan về trang phục, biển hiệu, cờ hiệu, tín hiệu, ...theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khai thác thủy sản, quản lý tàu cá và thuyền viên; đăng ký, đăng kiểm tàu cá; dịch vụ nghề cá; kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 01/1998/CT-TTg ngày 02/01/1998 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 30/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản và tăng cường bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Trọng tâm là kiểm tra, xử lý tình trạng tàu cá hoạt động sai vùng theo quy định, tình trạng sử dụng chất nổ, xung điện, ngành nghề cấm khai thác thủy sản vùng ven biển và các hoạt động chống khai thác IUU.

c) Nội dung, quy trình kiểm tra: Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xử lý vi phạm hành chính theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Kiểm tra, kiểm soát đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu

a) Giai đoạn tàu nước ngoài vận chuyển nguyên liệu cập cảng Hải Phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trực tiếp là Chi cục Chăn nuôi Thú y) phối hợp với Cục Thú y, Hải quan, Cảng vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, kiểm soát nguyên liệu thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài, bao gồm:

- Kiểm tra đối với nguyên liệu thủy sản tạm nhập, tái xuất, tái nhập, chuyển khẩu quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.

- Kiểm tra nguồn gốc đối với nguyên liệu nhập khẩu được chế biến sau đó xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, thị trường khác và được tiêu thụ tại Việt Nam.

b) Giai đoạn từ cảng đến Nhà máy chế biến xuất khẩu

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trực tiếp là Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản) phối hợp với Cục quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản (NAFIQAD) và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, kiểm soát, xác nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác xuất khẩu khác theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu và theo quy định của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC LỰC LƯỢNG, CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 8. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam liên quan đến hoạt động nghề cá trên biển, trong đó có Luật Thủy sản năm 2017, Chỉ thị số 45/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ,... cho các chủ tàu cá, thuyền trưởng, thuyền viên tham gia hoạt động thủy sản và các doanh nghiệp thu mua thủy sản tại các Cảng cá.

2. Căn cứ tình hình khai thác và thực tế tại các cảng cá, hằng năm hoặc đột xuất xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra kiểm soát nghề cá.

3. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng và đơn vị có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra kiểm soát tàu cá tại cảng cá và tổ chức tuần tra trên biển, xử lý các hành vi vi phạm, quản lý tàu cá, đặc biệt đối với tàu cá hoạt động tại vùng khơi trong công tác đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận an toàn thực phẩm tàu cá, sổ danh bạ thuyền viên, ghi và nộp nhật ký khai thác thủy sản, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác và nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định.

4. Quản lý hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên nhằm quản lý, giám sát tàu cá, ngăn chặn khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

5. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên ra vào cảng cá, ngăn chặn hành vi khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

6. Phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý về thủy sản.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các

quận, huyện ven biển tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra kiểm soát tàu cá tại cảng cá và thực hiện tuần tra trên biển, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác thủy sản.

3. Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật có liên quan đến biên giới quốc gia trên biển, các hiệp định, phân định ranh giới chủ quyền vùng biển Việt Nam với các nước trong khu vực, biện pháp xử lý khi gặp tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền vùng biển Việt Nam.

4. Kiểm soát chặt chẽ tàu cá khi xuất bến, cập bến, kiên quyết không cho rời khỏi cảng khi chưa đủ các thủ tục, giấy tờ và các các trang thiết bị theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, chức năng có liên quan thực hiện các biện pháp điều tra, xác minh tàu cá đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài, tàu cá ngắt kết nối thiết bị giám sát hành trình; Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng theo dõi, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi môi giới, đầu tư cho tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài; chuộc tàu cá, ngư dân về nước trái phép.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân môi giới, tổ chức đưa tàu cá và ngư dân Hải Phòng đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; các hành vi lợi dụng tàu cá, khai thác hải sản để buôn lậu, tổ chức vượt biên trái phép và khởi tố vụ án hình sự theo quy định.

2. Chỉ đạo Công an các quận, huyện ven biển nắm tình hình địa bàn, quản lý các đối tượng là chủ tàu cá, thuyền viên đã vi phạm bị nước ngoài bắt giữ thả về; phát hiện và xử lý các trường hợp bị nước ngoài hoặc bị thế lực thù địch tác động, mua chuộc, lôi kéo hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; có biện pháp quản lý, theo dõi chặt chẽ các đối tượng là chủ tàu cá, thuyền trưởng đã từng vi phạm, không để các đối tượng này tiếp tục tái diễn hành vi vi phạm.

3. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các quận huyện, huyện ven biển tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Phối hợp với Công an thành phố và các Sở, ban, ngành, địa phương liên

quan trọng việc xác minh nhân thân của các ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện công tác bảo hộ công dân; phối hợp với các Sở, ngành địa phương có liên quan tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý biên giới biển, đảo.

2. Kịp thời nắm bắt các thỏa thuận, điều ước quốc tế, các chủ trương, quy định trong hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản của các nước có biển tiếp giáp (nhất là các quy định xử lý tàu cá và ngư dân khai thác thủy sản trái phép), thông báo cho các lực lượng chức năng và các Sở, ngành, địa phương để phổ biến cho ngư dân biết, thực hiện.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đấu tranh ngoại giao với các nước bắt giữ trái phép tàu cá và ngư dân thành phố trên vùng biển Việt Nam, vùng biển chồng lấn chưa phân định ranh giới giữa Việt Nam và các nước.

Điều 12. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân về các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề phân định vùng biển giữa Việt Nam và một số quốc gia láng giềng. Lưu ý, các vùng biển chưa phân định, chồng lấn với các nước; tuyên truyền các quy định pháp luật trong hoạt động thủy sản của Việt Nam, quốc tế và các nước thường xuyên có tàu cá và ngư dân Việt Nam vi phạm.

2. Phối hợp với Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thông tin kết quả điều tra, xử lý một số vụ việc điển hình về môi giới, đưa tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép nhằm mục đích răn đe, giáo dục, đề cao cảnh giác.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện ven biển

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về hoạt động khai thác thủy sản cho ngư dân trên địa bàn thành phố như: Luật Thủy sản năm 2017, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; và các văn bản chỉ đạo khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; quy định của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định IUU; Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/8/2018 của Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn Quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; Thông tư số 13/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phối hợp với các lực lượng chức năng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ và vùng nước nội địa trên địa bàn, nhất là các hành vi vi phạm chống khai thác IUU.

3. Đối với các Cảng cá trên địa bàn địa phương không thuộc quản lý của Ban Quản lý cảng cá, bến cá thành phố thì thành lập tổ chức quản lý cảng cá để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào các cảng cá theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm các Sở, ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; phối hợp các cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Xử lý các trường hợp vi phạm

Trong quá trình phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác thủy sản, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật thuộc chức năng, quyền hạn của lực lượng nào thì lực lượng đó xử lý; Nếu vượt quá thẩm quyền xử lý của mỗi bên, thống nhất báo cáo lên cấp trên giải quyết.

Điều 16. Hỗ trợ nâng cao nghiệp vụ

1. Việc tổ chức Hội nghị, tập huấn có nội dung liên quan cần phối hợp, thì thông báo, trao đổi, tạo điều kiện cho các cơ quan phối hợp cử cán bộ tham gia nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia đào tạo khi có yêu cầu.

2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thường xuyên trao đổi tài liệu, thông tin khoa học liên quan và hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện, địa điểm đào tạo bồi dưỡng, cơ sở nghiên cứu khoa học.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm được giao, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này. 

Định kỳ ngày 20 hàng tháng các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 18. Cơ quan thường trực, cơ chế phối hợp

1. Cơ quan thường trực

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Thủy sản là cơ quan thường trực. Điện thoại: 0225.3836.621, Fax: 0225.3551.111

- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố: Phòng tham mưu là cơ quan thường trực. Điện thoại: 02253.921.229

2. Cơ chế phối hợp

- Trao đổi thông tin bằng các hình thức: Trực tiếp, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc bằng văn bản giấy.

- Việc trao đổi thông tin kịp thời, chính xác. Trường hợp các cơ quan phối hợp có thông tin khác nhau về cùng một sự việc thì phối hợp xác minh, kết luận thông báo trước khi báo cáo lên cấp trên, cơ quan nào có thông tin trước thì chủ động cung cấp cho các cơ quan phối hợp biết.

Điều 19. Công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm.

2. Cán bộ, chiến sỹ, nhân viên, công chức, viên chức các cơ quan phối hợp có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế được khen thưởng theo quy định của ngành và của Nhà nước.

3. Trường hợp vi phạm hoặc cản trở việc thực hiện Quy chế, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi bổ sung quy chế cho phù hợp. /